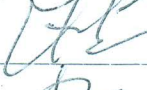
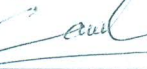


DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, KHÓA HỌC 2018 - 2019, MỞ TẠI HUYỆN EA H'LEO

NỘP BÀI THU HOẠCH CUỐI KHÓA

Ngày nộp: ngày 22... tháng 8..... năm 2019

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Số cuốn	Ký nộp	Điểm số	Điểm chữ
01	Văn Thanh Lan Anh	18/08/1985	01		8,0	Tám
02	Hoàng Văn An	01/02/1974	01		7,5	Bảy, năm
03	Ngô Đức An	25/9/1979	01		8,0	Tám
04	Trần Ngọc Anh	02/01/1974	01		7,5	Bảy, năm
05	Bê Đình Anh	02/01/1984	01		8,0	Tám
06	Lê Khắc Cảnh	27/10/1980	01		7,5	Bảy, năm
07	Phùng Chí Cao	02/04/1988	01		8,0	Tám
08	Bùi Đức Chính	16/10/1974	01		9,0	Chín
09	Nguyễn Minh Chức	27/03/1985	01		7,75	Bảy, Bảy năm
10	Nguyễn Thành Chương	15/08/1985	01		8,0	Tám
11	Huỳnh Thị Đào	20/8/1976	01		8,25	Tám, Hai năm
12	Hà Thành Đạt	30/6/1973	01		8,5	Tám, năm
13	Từ Thị Kim Diện	26/12/1985	01		8,5	Tám, năm
14	Võ Thị Hồng Diệp	03/12/1980	01		7,5	Bảy, năm
15	La Quang Diêu	12/01/1977	01		8,0	Tám
16	Phạm Văn Đính	02/9/1973	01		8,5	Tám, năm
17	Dương Thị Dự	04/7/1974	01		8,0	Tám
18	Hồ Sỹ Dục	26/6/1982	01		7,5	Bảy, năm
19	Trần Anh Dũng	19/9/1966	01		8,0	Tám

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Số cuốn	Ký nộp	Điểm số	Điểm chữ
20	Phạm Văn Dũng	26/4/1978	01		7,5	Bảy, năm
21	Phạm Ngọc Giang	06/07/1982	01		7,5	Bảy, năm
22	Nay H' Lan	17/05/1981	01		7,75	Bảy, bảy năm
23	Phạm Thị Hà	17/8/1982	01		8,0	Tám
24	Vũ Thị Hồng Hải	05/5/1984	01		7,75	Bảy, bảy năm
25	Trần Sơn Hật	02/12/1980	01		7,75	Bảy, bảy năm
26	Nông Thị Hiền	15/04/1985	01		8,25	Tám, hai năm
27	Phan Đức Hoàng	15/11/1984	01		8,0	Tám
28	Nguyễn Tấn Hoàng	02/9/1979	01		8,0	Tám
29	Trần Thị Hòe	10/4/1983	01		8,0	Tám
30	Trần Thị Thu Hồng	29/3/1971	01		8,25	Tám, hai năm
31	Mai Xuân Huân	20/07/1981	01		8,0	Tám
32	Nguyễn Thị Huệ	22/12/1978	01		8,5	Tám, năm
33	Mai Thanh Hùng	10/01/1979	01		7,75	Bảy, bảy năm
34	Nguyễn Văn Hùng	24/04/1981	01		7,5	Bảy, năm
35	Đoàn Long Hưng	07/01/1979	01		8,0	Tám
36	Phạm Việt Hưng	03/08/1973	01		7,5	Bảy, năm
37	Nghiêm Quốc Khánh	02/9/1969	01		8,0	Tám
38	Nguyễn Anh Khoa	16/6/1983	01		8,0	Tám
39	Trần Kiên	13/06/1980	01		8,5	Tám, năm
40	Trần Thị Phương Lan	03/02/1987	01		8,0	Tám
41	Hồ Tấn Lễ	22/10/1981	01		8,0	Tám
42	Lê Văn Lên	10/05/1978	01		8,5	Tám, năm
43	Lê Tấn Liêm	20/7/1980	01		7,25	Bảy, hai năm

	Họ Và	Tên	Ngày sinh	Số cuốn	Ký nộp	Điểm số	Điểm chữ
44	Bùi Thị Kim	Liên	04/03/1985	01	<u>Liên</u>	8,0	Tám
45	Trần Thị Hải	Liên	24/10/1981	01	<u>Hải</u>	8,5	Tám, năm
46	Phạm Thị	Liều	17/9/1971	01	<u>Liều</u>	8,0	Tám
47	Nguyễn Đức	Long	01/7/1980	01	<u>Long</u>	7,75	Bảy, Bảy năm
48	Trần Cửu	Long	07/01/1979	01	<u>Long</u>	7,5	Bảy, năm
49	Hà Minh	Luyện	14/06/1977	01	<u>Minh</u>	8,0	Tám
50	Nguyễn Thị	Lý	20/12/1969	01	<u>Lý</u>	7,5	Bảy, năm
51	Nguyễn Thị	Mến	23/11/1975	01	<u>Mến</u>	8,0	Tám
52	Mai Thị	Minh	13/03/1972	01	<u>Minh</u>	8,0	Tám
53	Bùi Thị Mỹ	My	16/9/1985	01	<u>My</u>	8,0	Tám
54	Nguyễn Thị Lê	Na	20/8/1987	01	<u>Na</u>	8,0	Tám
55	Đinh Thị Tố	Nga	02/01/1986	01	<u>Nga</u>	7,75	Bảy, Bảy năm
56	Chu Thị	Ngọc	05/05/1972	01	<u>Ngọc</u>	8,0	Tám
57	Đặng Thị	Nguyệt	28/11/1976	01	<u>Nguyệt</u>	8,0	Tám
58	Nguyễn Văn	Nhớ	16/08/1986	01	<u>Nhớ</u>	7,75	Bảy, Bảy năm
59	Trần Đức	Nhuận	04/05/1972	01	<u>Nhuận</u>	8,0	Tám
60	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	20/01/1987	01	<u>Hồng</u>	8,75	Tám, Bảy năm
61	Đinh Thị	Nhung	19/01/1981	01	<u>Nhung</u>	8,25	Tám, Hai năm
62	Phạm Bá	Phong	25/10/1979	01	<u>Phong</u>	7,0	Bảy
63	Phan Thị	Phúc	09/08/1979	01	<u>Phúc</u>	7,5	Bảy, năm
64	Trần Huy	Phúc	06/04/1983	01	<u>Phúc</u>	8,5	Tám, năm
65	Nguyễn Hoàng	Phương	03/07/1979	01	<u>Phương</u>	7,25	Bảy, hai năm
66	Trần Quang	Thái	10/04/1973	01	<u>Thái</u>	7,5	Bảy, năm
67	Hồ Đắc	Thắng	10/10/1969	01	<u>Thắng</u>	7,25	Bảy, hai năm

STT	Họ Và	Tên	Ngày sinh	Số cuốn	Ký nộp	Điểm số	Điểm chữ
68	Bùi Toàn	Thắng	16/4/1975	01		7,5	Bảy, năm
69	Nguyễn Thị Vy	Thanh	30/12/1972	01		8,0	Tám
70	Trần Đình	Thao	12/09/1980	01		8,25	Tám, hai năm
71	Nguyễn Đức	Thịnh	24/7/1982	01		7,5	Bảy, năm
72	Nguyễn Thị	Thu	25/06/1985	01		8,25	Tám, hai năm
73	Nguyễn Kỹ	Thuật	31/07/1978	01		8,5	Tám, năm
74	Nguyễn Thị Bích	Thủy	23/9/1976	01		8,0	Tám
75	Phạm Văn	Trung	01/08/1982	01		7,75	Bảy, Bảy năm
76	Nguyễn Minh	Tuấn	09/02/1980	01		8,25	Tám, hai năm
77	Nguyễn Xuân	Tùng	03/9/1966	01		7,75	Bảy, Bảy năm
78	Phan Thị Ánh	Tuyết	01/07/1984	01		7,25	Bảy, hai năm
79	Bùi Đức	Việt	04/01/1980	01		8,5	Tám, năm
80	Lê Bá	Vũ	10/09/1981	01		8,0	Tám

Tổng số :80... cuốn/80... học viên

Ngày 16 tháng 9 năm 2019
NGƯỜI KIỂM TRA VÀO ĐIỂM

[Signature]
Nguyễn Văn Cường



ThS. Ngô Sáu

Ngày 16 tháng 9 năm 2019
NGƯỜI VÀO ĐIỂM

[Signature]
Ra Lan Nguyệt

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

[Signature]
Ngô Hoài Thu